

Cơ chế, chính sách đặc thù nhằm thu hút đầu tư để phát triển khu công nghệ cao Hòa Lạc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Nguyễn Thị Nguyệt*, Trần Thị Thu Hà**, Nguyễn Đoàn Trang***

Nhận ngày 18 tháng 9 năm 2025. Chấp nhận đăng ngày 22 tháng 11 năm 2025.

Tóm tắt: Khu Công nghệ cao (KCNC) Hòa Lạc là một trong ba khu công nghệ cao trọng điểm quốc gia, được Chính phủ Việt Nam quy hoạch từ năm 1998 nhằm thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo - nền tảng cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Với diện tích quy hoạch khoảng 1.586 ha tại phía Tây Thủ đô Hà Nội, KCNC Hòa Lạc được kỳ vọng là hạt nhân dẫn dắt hệ sinh thái công nghệ quốc gia, tạo liên kết giữa nghiên cứu - đào tạo - sản xuất - thương mại hóa công nghệ. Tuy nhiên, sau hơn hai thập niên triển khai, sự phát triển của KCNC Hòa Lạc còn chậm so với kỳ vọng, chủ yếu do những hạn chế trong cơ chế, chính sách đặc thù phát triển. Bài viết này¹ tập trung phân tích thực trạng và tác động của các cơ chế đặc thù đầu tư phát triển của KCNC của cả nước nói chung và KCNC Hòa Lạc nói riêng, từ đó làm cơ sở cho các kiến nghị chính sách phát triển KCNC Hòa Lạc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Từ khóa: Chính sách đặc thù, công nghệ cao, thu hút đầu tư.

Phân loại ngành: Kinh tế

Abstract: Hòa Lạc Hi-Tech Park (HHTTP) is one of Vietnam's three national key high-tech zones, planned by the Government in 1998 to foster the development of science, technology, and innovation as the foundation for the country's industrialization and modernization. Planned to cover an area of approximately 1,586 hectares in the western part of Hanoi, the Park is expected to serve as the nucleus of the national technology ecosystem, linking research, training, production, and technology commercialization. However, after more than two decades of implementation, its development has lagged behind expectations, mainly due to limitations in the special mechanisms and policies for the development. This paper analyzes the current situation and impacts of the special investment mechanisms applied to high-tech zones in general and the HHTTP in particular, thereby providing the basis for policy recommendations for the Park's development toward 2030, with a vision to 2050.

Keywords: Special policies, high technology, investment attraction.

Subjects classification: Economics

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và sự cạnh tranh gay gắt trong thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) chất lượng cao, các khu công nghệ cao (KCNC) đã trở thành công cụ chính sách chiến lược của nhiều quốc gia nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia (UNCTAD, 2023). Đối với Việt Nam, việc phát triển các KCNC được xác định là một trong những đột phá chiến lược, là hạt nhân để thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xây dựng nền kinh tế số (CIEM, 2022). Được thành lập từ năm 1998, KCNC Hòa Lạc mang trong mình sứ mệnh trở thành một “thành phố khoa học” kiểu mẫu, là đầu tàu dẫn dắt hệ sinh thái công nghệ quốc gia và là điểm đến hấp dẫn của các tập đoàn công nghệ toàn cầu.

* Trường Đại học Thương Mại.

Email: nguyet.nt2@tmu.edu.vn

,* Bộ Tài chính

¹ Bài viết là sản phẩm của Đề tài "Giải pháp thúc đẩy phát triển Khu Công nghệ cao Hòa Lạc", mã số CT02/02-2024-3.

Tuy nhiên, sau hơn hai thập niên hình thành và phát triển, KCNC Hòa Lạc vẫn chưa thực sự phát huy hết tiềm năng và vai trò như kỳ vọng. Tốc độ thu hút đầu tư, đặc biệt là các dự án R&D và công nghệ nguồn, còn khiêm tốn; sự liên kết giữa nghiên cứu - đào tạo - sản xuất còn lỏng lẻo; và hạ tầng kỹ thuật - xã hội chưa đồng bộ (Hoàng Giang, 2023). Thực trạng này đặt ra một câu hỏi lớn về tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống cơ chế, chính sách đặc thù được thiết kế riêng cho KCNC Hòa Lạc. Liệu các chính sách ưu đãi đã đủ sức cạnh tranh và khác biệt? Liệu mô hình quản lý đã đủ linh hoạt và trao quyền để giải quyết các “điểm nghẽn” thể chế?

Đã có một số nghiên cứu đề cập đến KCNC Hòa Lạc dưới các góc độ khác nhau như tác động kinh tế - xã hội (Nguyễn Thị Phương Linh, 2022) hay vai trò trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo (Phạm Thị Thanh Bình, 2023). Mặc dù vậy, vẫn còn thiếu vắng một nghiên cứu toàn diện, kết hợp cả phân tích định tính về thể chế, chính sách và kiểm định định lượng về các yếu tố tác động đến thu hút đầu tư vào khu vực có KCNC Hòa Lạc. Khoảng trống nghiên cứu này là cấp thiết trong bối cảnh Chính phủ và Thành phố Hà Nội đang quyết liệt tìm kiếm các giải pháp đột phá để thúc đẩy sự phát triển của KCNC Hòa Lạc theo tinh thần của Luật Thủ đô (sửa đổi) năm 2024.

Mục tiêu của bài viết là hệ thống hóa và đánh giá một cách toàn diện các cơ chế, chính sách đặc thù đã và đang áp dụng tại KCNC Hòa Lạc, phân tích các bất cập và “điểm nghẽn” chính. Trên cơ sở đó, nghiên cứu sử dụng mô hình hồi quy dữ liệu bảng để kiểm định tác động của một số yếu tố kinh tế vĩ mô và chính sách công cấp tỉnh đến việc thu hút FDI công nghệ cao. Kết quả nghiên cứu là luận cứ khoa học quan trọng để đề xuất các nhóm giải pháp chính sách đặc thù, mang tính đột phá nhằm phát triển KCNC Hòa Lạc đến năm 2030, tầm nhìn 2050, tương xứng với vai trò và tiềm năng của một trung tâm công nghệ quốc gia.

Ngoài phần giới thiệu và kết luận, bài viết được kết cấu thành 3 phần chính: (1) Thực trạng cơ chế, chính sách điều chỉnh sự phát triển KCNC Hòa Lạc; (2) Phân tích định lượng tác động của một số cơ chế chính sách đến thực trạng phát triển hiện nay của KCNC Hòa Lạc; (3) Đề xuất về cơ chế, chính sách đặc thù phát triển KCNC Hòa Lạc trong giai đoạn tới.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng cách tiếp cận kết hợp định tính và định lượng. Về định tính, nhóm tác giả phân tích thực trạng cơ chế quản lý, điều hành và các chính sách đặc thù của Khu công nghệ cao (KCNC) nói chung của Việt Nam và KCNC Hòa Lạc nói riêng nhằm nhận diện những “điểm nghẽn” trong mô hình quản lý, chính sách ưu đãi, hạ tầng, nhân lực và liên kết hệ sinh thái.

Về định lượng, nhóm tác giả thực hiện mô hình hồi quy dữ liệu bảng (panel data trong khoảng thời gian từ năm 2015-2024 cho 10 địa phương vùng đồng bằng sông Hồng (ĐBSH) nhằm nghiên cứu, đánh giá yếu tố tác động của cơ chế chính sách đến sự phát triển của khoa học công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, từ đó làm cơ sở đề xuất các đề xuất chính sách phát triển KCNC Hòa Lạc. Mô hình này sử dụng vốn FDI vào khu vực ĐBSH đại diện cho vốn đầu tư công nghệ cao (vì FDI vào ĐBSH tập trung nhiều vào ngành điện tử) làm biến phụ thuộc. Các biến độc lập bao gồm vốn FDI quá khứ, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) bình quân đầu người của địa phương ($grdp_per_cap$), tỷ trọng công nghiệp và xây dựng trong GDP ($cocau_cnxd$), chỉ số phát triển công nghiệp (iip), đầu tư công (ig), lao động ($labour$) và chi thường xuyên cho khoa học và công nghệ của địa phương (rd). Các biến độc lập được đề xuất dựa trên nền tảng của các lý thuyết kinh tế và thực nghiệm về yếu tố thu hút vốn FDI.

GDP bình quân đầu người ($grdp_per_cap$) và tỷ trọng công nghiệp và xây dựng ($cocau_cnxd$) được đưa vào mô hình để phản ánh quy mô và cơ cấu kinh tế của địa phương. Lý thuyết về lợi thế so sánh và các nghiên cứu của Dunning (1993) cho rằng FDI có xu hướng chảy vào những khu vực có thị trường lớn, trình độ phát triển cao và cơ cấu ngành nghề thuận lợi.

Chỉ số phát triển công nghiệp (iip), đầu tư công (ig) và chi thường xuyên cho khoa học và công nghệ (rd) thể hiện năng lực cạnh tranh và sự hỗ trợ của chính quyền địa phương. Các nghiên cứu của Kucera (2002) và các học giả khác chỉ ra rằng cơ sở hạ tầng, sự ổn định chính trị và chính sách hỗ trợ đầu tư là những yếu tố quan trọng để thu hút FDI, đặc biệt là FDI chất lượng cao.

Vốn FDI quá khứ được sử dụng để phản ánh hiệu ứng “cluster” (cụm), nơi các công ty FDI mới có xu hướng đầu tư vào những khu vực đã có sự hiện diện của các công ty cùng ngành hoặc chuỗi cung ứng liên quan (Markusen và Venables, 1999).

Kết quả hồi quy được kiểm định bằng các phương pháp thống kê (Hausman test, VIF test) để bảo đảm độ tin cậy. Việc kết hợp cả hai cách tiếp cận cho phép nghiên cứu vừa chỉ ra bức tranh chính sách hiện hành, vừa lượng hóa tác động của một số yếu tố quan trọng đến khả năng thu hút FDI công nghệ cao, từ đó đưa ra các kiến nghị chính sách phù hợp.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Thực trạng cơ chế, chính sách điều chỉnh sự phát triển Khu công nghệ cao Hòa Lạc

3.1.1. Mô hình, cơ chế quản lý, điều hành và đánh giá hiệu quả

Khu công nghệ cao Hòa Lạc được thành lập theo Quyết định số 198/1998/QĐ-TTg ngày 12/10/1998 của Thủ tướng Chính phủ, với định hướng phát triển thành một trung tâm khoa học - công nghệ tầm cỡ quốc gia. Ban Quản lý KCNC Hòa Lạc đã trải qua rất nhiều thay đổi tổ chức.

Năm 2000, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 10/2000/QĐ-TTg về việc thành lập Ban Quản lý KCNC Hòa Lạc trực thuộc Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và năm 2019, ban hành Quyết định số 09/2019/QĐ-TTg ngày 15/02/2019 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý KCNC Hòa Lạc thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN). Việc đặt Ban Quản lý trực thuộc Bộ KH&CN thể hiện mục tiêu kết nối chặt chẽ giữa nghiên cứu - phát triển (R&D) và đầu tư công nghệ cao, tuy nhiên mô hình tổ chức này cũng chịu nhiều ràng buộc thể chế từ bộ ngành trung ương, khiến hoạt động triển khai tại thực địa gặp khó khăn trong phối hợp, giải quyết các vấn đề hành chính và phát triển hạ tầng.

Năm 2022, Chính phủ ban hành Quyết định số 1622/QĐ-TTg ngày 24/12/2022, chuyển giao Ban Quản lý KCNC Hòa Lạc từ Bộ KH&CN về trực thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) TP. Hà Nội. Đây là bước ngoặt quan trọng trong quản trị KCNC, từ mô hình quản lý tập trung ở trung ương sang phân cấp cho địa phương. Theo mô hình hiện tại, Ban Quản lý KCNC Hòa Lạc hoạt động như một cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND TP, thực hiện cơ chế “một cấp quản lý” và “một cửa, tại chỗ” đối với các lĩnh vực đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, KH&CN và dịch vụ công trong khu. Bên cạnh chức năng quản lý nhà nước, Ban Quản lý còn là đầu mối xúc tiến đầu tư, hợp tác quốc tế và tham mưu chính sách phát triển. Đáng chú ý, Ban Quản lý được trao quyền hạn tương đối rộng: trực tiếp cấp phép đầu tư, đất đai, xây dựng trong khu; làm chủ đầu tư các dự án hạ tầng; quản lý thu - chi ngân sách và tài sản công; đồng thời huy động nguồn vốn xã hội hóa qua hợp tác công - tư (PPP) và các cơ chế tài chính sáng tạo để phát triển hạ tầng, trung tâm R&D và nhà ở chuyên gia.

Đánh giá mô hình cơ chế quản lý hiện hành: Mô hình tổ chức, quản lý của Ban Quản lý KCNC Hòa Lạc - sau khi chuyển giao về trực thuộc UBND thành phố Hà Nội - phản ánh một bước chuyển đổi quan trọng trong tiếp cận thể chế quản trị khu công nghệ cao ở Việt Nam: từ mô hình quản lý trung ương tập quyền sang mô hình quản lý địa phương theo hướng phân quyền, tích hợp và gần gũi với thực tiễn địa phương hơn. Tuy nhiên, hiệu quả và mức độ phù hợp của mô hình hiện hành vẫn cần được đánh giá trên cơ sở các tiêu chí quản trị khu công nghệ cao thường áp dụng quốc tế:

Tính hiệu lực hành chính: phân cấp giúp rút ngắn thời gian xử lý thủ tục đầu tư, tăng quyền chủ động trong điều hành dự án hạ tầng. Tuy nhiên, vẫn tồn tại chong chóng quyền với một số sở ngành (Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng) trong lĩnh vực môi trường, quy hoạch và hậu kiểm.

Tính hiệu quả tổ chức: ban đã hình thành các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc, song phối hợp nội bộ còn hạn chế, thiếu ứng dụng công cụ quản lý hiện đại. Liên kết với các trường đại học, viện nghiên cứu và tổ chức trung gian đổi mới sáng tạo còn mờ nhạt, khiến Ban vẫn nặng về hành chính hơn là điều phối phát triển.

Tính linh hoạt điều hành: Ban Quản lý phụ thuộc nhiều vào ngân sách thành phố Hà Nội, chưa có cơ chế tài chính đặc thù để huy động vốn thị trường, Hợp tác công tư (PPP), hoặc tự chủ

thu - chi từ dịch vụ công. Việc phân bổ nguồn lực còn cứng nhắc, chưa đáp ứng kịp biến động thị trường và nhu cầu hỗ trợ doanh nghiệp.

Tính tích hợp và năng lực điều phối hệ sinh thái: theo thông lệ quốc tế, Ban Quản lý khu công nghệ cao cần đóng vai trò “nhạc trưởng” của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo. Tuy nhiên, ở KCNC Hòa Lạc, mối liên kết doanh nghiệp - viện trường còn rời rạc, thiếu cơ chế hỗ trợ khởi nghiệp, thiếu nền tảng số tích hợp dữ liệu và dịch vụ cho hệ sinh thái.

Năng lực thể chế và nhân lực quản trị: đội ngũ cán bộ còn thiên về chuyên môn hành chính - tài chính, thiếu kiến thức liên ngành (FDI công nghệ, sở hữu trí tuệ, điều phối R&D). Chưa có cơ chế thu hút chuyên gia từ khu vực tư nhân hoặc quốc tế; đào tạo và bồi dưỡng năng lực quản lý công nghệ cao chưa đáp ứng yêu cầu.

Như vậy, mô hình quản lý hiện tại của Ban Quản lý KCNC Hòa Lạc vẫn chưa có nền tảng pháp lý vững chắc, chưa theo kịp tốc độ phát triển các khu công nghệ cao; chưa có một cơ chế hợp tác, liên kết rõ nét với vai trò điều phối của Bộ chủ quản trong công tác quản lý nhà nước theo một chiến lược phát triển các khu công nghệ cao chung trên bình diện quốc gia. Ban Quản lý là cơ quan đăng ký đầu tư nhưng vẫn chưa có thẩm quyền tổ chức đánh giá, hậu kiểm về công nghệ của dự án đầu tư. Điều này dẫn đến nhiều khó khăn, ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường đầu tư.

3.1.2. Các chính sách đặc thù và bất cập

Các nghiên cứu quốc tế cho thấy, sự thành công của các KCNC thường gắn liền với việc áp dụng cơ chế chính sách đặc thù, chẳng hạn như chính sách thuế ưu đãi (Singapore), mô hình “sandbox” cho thử nghiệm công nghệ (Hàn Quốc), hoặc cơ chế quỹ đầu tư mạo hiểm công - tư (Trung Quốc). Tại Việt Nam, Chính phủ đã ban hành một số quy định khung về ưu đãi đầu tư công nghệ cao, song mức độ đặc thù của KCNC Hòa Lạc vẫn chưa đủ khác biệt để tạo lợi thế cạnh tranh, trong đó Nghị định 74/2017/NĐ-CP ngày 20/06/2017, Nghị định 10/2024/NĐ-CP ngày 01/02/2024 và Luật Thủ đô (sửa đổi 2024) là những văn bản pháp lý trung tâm tạo nên khung chính sách ưu đãi đặc thù của KCNC Hòa Lạc.

Các ưu đãi đặc thù đối với KCNC Hòa Lạc có thể khái quát thành các nhóm chính:

Ưu đãi về thuế: Theo Điều 4, Nghị định 74/2017/NĐ-CP, doanh nghiệp tại Hòa Lạc được áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) ưu đãi 10% trong 15 năm; đồng thời được miễn thuế TNDN trong 4 năm đầu, giảm 50% trong 9 năm tiếp theo. Đối với các dự án có quy mô vốn từ 4.000 tỷ đồng trở lên hoặc thuộc lĩnh vực công nghệ đặc biệt khuyến khích, ưu đãi có thể được kéo dài tới 30 năm. Ngoài ra, doanh nghiệp còn được miễn thuế nhập khẩu đối với máy móc, thiết bị, vật tư, linh kiện phục vụ nghiên cứu và sản xuất (Điều 5, Nghị định 74/2017/NĐ-CP; Luật Thuế xuất khẩu, nhập khẩu 2016); *Ưu đãi về đất đai:* Theo Điều 6, Nghị định 74/2017/NĐ-CP, các dự án trong KCNC Hòa Lạc được miễn hoặc giảm tiền thuê đất trong thời hạn dài, tùy thuộc vào lĩnh vực và quy mô đầu tư. Chính sách này được triển khai trên cơ sở quy định chung tại Luật Đất đai 2013 về ưu đãi đối với dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư; *Cải cách thủ tục hành chính:* Ban Quản lý KCNC Hòa Lạc được trao thẩm quyền áp dụng cơ chế “một cửa, tại chỗ” để giải quyết thủ tục đầu tư, xây dựng, lao động và môi trường (Điều 8, Nghị định 74/2017/NĐ-CP). Nghị định số 10/2024/NĐ-CP tiếp tục mở rộng phân cấp, tăng cường vai trò của Ban Quản lý và UBND TP. Hà Nội trong quản lý dự án; *Chính sách về nhân lực và chuyên gia:* Theo Điều 9, Nghị định 74/2017/NĐ-CP, doanh nghiệp được tạo điều kiện trong việc cấp giấy phép lao động, thị thực nhập cảnh và cư trú cho chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài. Đồng thời, Nhà nước khuyến khích việc liên kết giữa doanh nghiệp, trường đại học và viện nghiên cứu nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; *Khuyến khích đầu tư hạ tầng:* Điều 10, Nghị định 74/2017/NĐ-CP cho phép tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng và khai thác hạ tầng kỹ thuật - xã hội của khu theo nhiều hình thức khác nhau như PPP, BOT, BOO, nhằm giảm gánh nặng cho ngân sách và thúc đẩy xã hội hóa nguồn vốn.

Bất cập về các cơ chế chính sách: Khung chính sách điều chỉnh sự phát triển của KCNC Hòa Lạc tương đối đầy đủ và được Chính phủ liên tục cập nhật, chỉnh sửa và ban hành mới nhằm phù hợp với tình hình thực tế. Tuy nhiên, các bất cập chính vẫn tồn tại, bao gồm các điểm sau:

+ *Môi trường pháp lý và thủ tục thiếu ổn định, còn chông chéo, thẩm định dự án công nghệ cao mất thời gian.*

- Các quy định pháp luật về đất đai, xây dựng, đầu tư và môi trường vẫn tồn tại sự chồng lấn, trong khi cơ chế hỗ trợ khởi nghiệp công nghệ cao còn hạn chế;

- Cơ chế chính sách cho phát triển Khu Công nghệ cao Hòa Lạc chưa có nhiều vượt trội so với các khu công nghiệp thông thường, trong khi các dự án đầu tư tại khu công nghệ cao phải đáp ứng tiêu chí về công nghệ, sản phẩm, các quy định về dự án công nghệ cao và trải qua quá trình thẩm định mất nhiều thời gian theo quy định;

- Thiếu các quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn cho từng loại hình dự án được phép đầu tư vào KCNC (Quyết định số 27/2006/QĐ-BKHCN của Bộ KH&CN chỉ quy định tiêu chuẩn xác định dự án sản xuất sản phẩm công nghệ cao), do đó Ban Quản lý các KCNC phải vận dụng lồng ghép các tiêu chí, tiêu chuẩn từ các quy định pháp luật khác nhau để áp dụng với mỗi loại hình dự án có hoạt động công nghệ cao tương ứng.

- Thiếu các chính sách thu hút nguồn lực từ xã hội để đầu tư hạ tầng cho các khu công nghệ cao quốc gia. Một mặt, ngân sách nhà nước không thể đáp ứng nhu cầu vốn để phát triển các khu công nghệ cao nên cần phải thu hút nguồn lực xã hội. Mặt khác, nhà nước vẫn cần quản lý các tiêu chí xác định các dự án đầu tư vào các khu công nghệ cao để bảo đảm mục tiêu khuyến khích phát triển công nghệ cao và chống thất thoát các ưu đãi đối với các doanh nghiệp, dự án trong khu công nghệ cao.

- Chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về đầu tư, phát triển và quản lý đối với khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Đến nay, có 5 khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã được Thủ tướng Chính phủ thành lập, Điều 32 của Luật Công nghệ cao có quy định về Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tuy nhiên, việc đầu tư xây dựng và phát triển các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao còn chưa đạt hiệu quả như mong muốn, gây bất cập trong quản lý. Việc xây dựng các Nghị định đặc thù (Nghị định số 74/2017/NĐ-CP) chỉ được xem là giải pháp tình thế nhằm giải quyết một số vấn đề riêng đối với các khu công nghệ cao trên, không giải quyết được những hạn chế, vướng mắc đang tồn tại đối với các khu công nghệ cao và các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên cả nước.

+ *Hạ tầng và đất đai: giải phóng mặt bằng chậm, chính sách bồi thường thay đổi, hạ tầng kỹ thuật chưa đồng bộ*

- Cơ chế, chính sách về phát triển hạ tầng xã hội (các công trình công cộng, tiện ích, nhà ở cho thuê...) vẫn chưa được tháo gỡ, giải quyết.

- Quy định về chi phí bồi thường mà tổ chức cá nhân được hoàn trả tại Điều 6 Nghị định số 35/2017/NĐ-CP chỉ phù hợp để áp dụng trong trường hợp công tác giải phóng mặt bằng (GPMB) được thực hiện theo từng lô đất quy hoạch hoặc đối với khu công nghệ cao đã GPMB xong toàn bộ Khu/phân khu chức năng, trong khi công tác GPMB ở KCNC Hòa Lạc không thực hiện cho từng lô đất theo quy hoạch mà thực hiện cho toàn khu và đến nay vẫn chưa thực hiện xong cho toàn Khu cũng như trọn vẹn một phân khu chức năng nào. Việc này dẫn đến khó khăn cho các nhà đầu tư trong KCNC Hòa Lạc, nhà đầu tư chưa nộp được tiền thuê đất, tiền GPMB hoàn trả, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và cũng là nguyên nhân chính dẫn đến việc hạn chế nhà đầu tư/ chủ đầu tư hạ tầng ứng tiền GPMB.

- Chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư còn nhiều biến động, chưa bảo đảm được một mặt bằng chính sách cho toàn dự án: Cơ chế, chính sách bồi thường GPMB từ khi Hà Tây sáp nhập vào Hà Nội đã có nhiều thay đổi. Mặt khác, việc quản lý không nghiêm khiến tình trạng mua bán, chuyển nhượng trái phép diễn ra thường xuyên cũng khiến quá trình bồi thường, GPMB bị chậm lại.

+ *Nhân lực và hệ sinh thái:* thiếu các chính sách chế độ đãi ngộ đặc biệt để thu hút các chuyên gia, cán bộ có trình độ chuyên môn cao đến làm việc tại KCNC (như việc giảm 50% thuế thu nhập cá nhân cho lao động trình độ cao tại khu công nghệ cao,...). Nguồn nhân lực là lao động quản lý và lao động có kỹ năng và có hàm lượng chất xám cao còn ít. Hiện nay, chỉ có một số ít các trường đại học như FPT, đại học Quốc gia và một số viện nghiên cứu hiện hữu tại KCNC Hòa Lạc và chưa có mối liên kết đủ tốt với các doanh nghiệp trong khu.

Những cải cách chính sách gần đây

Các quy định mới tại Luật Thủ đô 2024 (có hiệu lực từ tháng 1/2025) trao quyền lớn hơn cho Hà Nội trong việc quản lý và phát triển khu công nghệ cao, cho phép Ban Quản lý có quyền tự chủ và thẩm quyền lớn hơn để giải quyết các vấn đề tồn đọng như giải phóng mặt bằng và đầu tư hạ tầng đô thị, những vấn đề mà mô hình quản lý cũ còn gặp nhiều khó khăn. Sự chuyển giao này thể hiện một cách tiếp cận chiến lược nhằm phá vỡ những rào cản thể chế cũ, tạo điều kiện cho KCNC Hòa Lạc phát huy tối đa tiềm năng của mình.

Chính sách hỗ trợ người lao động làm việc tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc bao gồm việc tạo điều kiện cho các nhà đầu tư và chuyên gia thuê nhà ở trong thời gian hoạt động và làm việc tại khu. Người lao động làm việc trong Ban quản lý, các chuyên gia và người lao động có hợp đồng lao động không xác định thời hạn với các nhà đầu tư tại khu công nghệ cao được ưu tiên xét mua nhà ở. UBND thành phố Hà Nội cũng ưu tiên bố trí đủ quỹ đất để xây dựng nhà ở cho người lao động làm việc tại khu công nghệ cao, đồng thời khuyến khích và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng và phát triển nhà ở. Nhà nước cũng khuyến khích đầu tư vào phát triển hạ tầng kỹ thuật và xã hội trong khu công nghệ cao, bao gồm cả các công trình nghiên cứu và phát triển công nghệ cao, cũng như các phòng thí nghiệm quy mô lớn đạt tiêu chuẩn quốc tế. Bên cạnh đó, Luật Thủ đô sửa đổi cũng quy định dự án đầu tư và hoạt động tại KCNC được áp dụng các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư cao nhất theo quy định của pháp luật; giao Hội đồng nhân dân (HĐND) Thành phố Hà Nội quy định bổ sung các cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ để thu hút nguồn nhân lực công nghệ cao làm việc tại KCNC và thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo tại KCNC; phát triển nhà ở cho người làm việc trong KCNC... Luật Thủ đô sửa đổi cho phép áp dụng các chương trình thí điểm như sandbox AI thể hiện một cách tiếp cận tiên phong trong việc thúc đẩy đổi mới trong các lĩnh vực mới nổi, định vị Hòa Lạc ở vị trí tiên phong trong tiến bộ công nghệ. Thử nghiệm các mô hình mới cho phép phát triển các thông lệ tốt nhất và tạo ra một môi trường hỗ trợ tốt hơn cho đổi mới. Đây là hành lang pháp lý quan trọng, tạo cú hích cho sự phát triển của KCNC Hòa Lạc trong thời gian tới.

3.2. Phân tích định lượng tác động của một số cơ chế chính sách đến thực trạng phát triển hiện nay của khu công nghệ cao

Các chính sách đặc thù dành cho KCNC Hòa Lạc, bao gồm ưu đãi về thuế, đất đai, và cơ chế “một cửa”, đã tạo ra một nền tảng pháp lý và động lực ban đầu cho việc thu hút đầu tư. Tính đến hết năm 2024, KCNC Hòa Lạc đã thu hút được 108 dự án với tổng vốn đăng ký 116.000 tỷ đồng, bao gồm các tập đoàn lớn như Viettel, FPT, Hanwha AeroSpaces, Nidec. Các dự án này đóng góp hàng chục nghìn tỷ đồng doanh thu và hàng nghìn việc làm cho lao động có tay nghề, là minh chứng rõ ràng cho sức hút ban đầu của các cơ chế ưu đãi. Tuy nhiên, hiệu quả thu hút FDI công nghệ cao chưa tương xứng với tiềm năng. Cơ chế ưu đãi chưa đủ khác biệt so với khu công nghiệp, hạ tầng thiếu đồng bộ, thủ tục còn phức tạp, chính sách nhân lực chưa hấp dẫn, mô hình quản lý các khu công nghệ cao còn nhiều hạn chế. Điều này khiến sản phẩm công nghệ cao tại KCNC Hòa Lạc còn hạn chế, chủ yếu dừng ở đào tạo nhân lực và sản xuất lắp ráp.

Kết quả kiểm định Hausman cho thấy mô hình tác động cố định (FE) là phù hợp nhất, giúp kiểm soát các yếu tố đặc thù, không thay đổi theo thời gian của từng địa phương. Kết quả kiểm định VIF cũng cho thấy các biến trong mô hình không có hiện tượng đa cộng tuyến.

Dưới đây là kết quả hồi quy:

Bảng kết quả hồi quy số liệu

	(fe)	(re)
VARIABLES	ln_fdi	ln_fdi
L.ln_fdi	0,193** (0,0796)	0,547*** (0,0784)
ln_grdp_per_cap	0,155	0,663***

	(0,347)	(0,150)
cocau_cnx	0,0275	0,0136***
	(0,0181)	(0,00497)
iip	0,00705*	0,00775*
	(0,00401)	(0,00451)
ln_ig	-0,144	-0,120
	(0,134)	(0,0870)
ln_labour	-0,941	0,411***
	(0,687)	(0,157)
ln_rd	0,113	0,183**
	(0,0790)	(0,0725)
Constant	11,86**	-2,464***
	(5,121)	(0,913)
Observations	90	90
R-squared	0,482	0,485

Standard errors in parentheses

*** p<0,01, ** p<0,05, * p<0,1

Nguồn: Nhóm tác giả tính toán

Kết quả hồi quy cho thấy một số yếu tố có tác động tích cực và có ý nghĩa thống kê đến việc thu hút đầu tư công nghệ cao.

- Tác động của vốn đầu tư từ những năm trước ($L.ln_fdi$): Hệ số hồi quy của biến này là 0,193 và có ý nghĩa thống kê ở mức 5%. Điều này cho thấy rằng việc thu hút được vốn đầu tư trong quá khứ tạo ra một tiền đề tốt để tiếp tục thu hút đầu tư trong những năm tiếp theo. Kết quả này xác nhận một tác động tích cực: sự thành công của các dự án trước đó tạo dựng niềm tin cho các nhà đầu tư tiềm năng, làm giảm rủi ro và chi phí tìm hiểu thông tin của họ. Sự hiện diện của các nhà đầu tư lớn như Viettel, FPT, và Hanwha AeroSpaces tại KCNC Hòa Lạc đóng vai trò như một "tín hiệu thị trường" mạnh mẽ, cho thấy môi trường đầu tư ổn định và thuận lợi, qua đó thu hút các doanh nghiệp vệ tinh, nhà cung cấp và đối tác khác.

- Tác động của tốc độ tăng trưởng công nghiệp: biến số iip (chỉ số phát triển công nghiệp) có hệ số dương và có ý nghĩa thống kê lần lượt ở mức 10%. Kết quả này khẳng định, việc tăng tốc độ tăng trưởng của ngành công nghiệp địa phương đóng vai trò quan trọng trong việc thu hút đầu tư công nghệ cao. Điều này cho thấy các dự án công nghệ cao không thể phát triển độc lập mà phụ thuộc vào một nền tảng công nghiệp vững chắc, bao gồm hạ tầng sản xuất, chuỗi cung ứng, và các dịch vụ hỗ trợ. Đối với KCNC Hòa Lạc, kết quả này cho thấy rằng việc tiếp tục duy trì và tăng cường vai trò của khu vực công nghiệp là yếu tố then chốt để xây dựng một hệ sinh thái công nghệ toàn diện.

4. Kết luận và một số đề xuất chính sách

Nghiên cứu cho thấy, KCNC Hòa Lạc đã được hưởng nhiều cơ chế đặc thù quan trọng, nhưng hiệu quả thực tế còn hạn chế do bất cập về quản lý, hạ tầng, nhân lực và liên kết hệ sinh thái. Kết quả định lượng khẳng định vai trò tích cực của hiệu ứng FDI quá khứ, công nghiệp nền tảng và chi cho R&D, đồng thời chỉ ra hạn chế của chính sách lao động và đầu tư công. Từ các kết quả hồi quy định lượng, có thể rút ra một số hàm ý quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả thu hút FDI công nghệ cao tại vùng Đồng bằng sông Hồng, đặc biệt là tại KCNC Hòa Lạc:

Thứ nhất, phát huy hiệu ứng tích tụ và xây dựng cụm công nghệ. Kết quả cho thấy FDI quá khứ có tác động tích cực và đáng kể đến dòng vốn FDI hiện tại. Điều này hàm ý cần tận dụng tối đa "tín hiệu thị trường" từ các dự án tiên phong, hình thành cụm công nghệ (technology clusters) gắn với chuỗi cung ứng và dịch vụ hỗ trợ. Nhà nước cần hỗ trợ kết nối doanh nghiệp FDI lớn với các doanh nghiệp nội địa, tạo điều kiện để hình thành hệ sinh thái công nghệ hoàn chỉnh.

Thứ hai, củng cố nền tảng công nghiệp địa phương. Chỉ số phát triển công nghiệp (iip) có tác động dương và có ý nghĩa thống kê, cho thấy công nghiệp là bệ đỡ cho FDI công nghệ cao. Vì vậy, chính sách phát triển KCNC cần gắn liền với chiến lược nâng cấp công nghiệp địa phương, bao gồm hạ tầng sản xuất, logistics, và chuỗi cung ứng. Đồng thời, cần chú trọng phát triển các ngành phụ trợ, đặc biệt trong điện tử, cơ khí chính xác, và vật liệu mới.

Thứ ba, tái định hướng đầu tư công. Kết quả cho thấy đầu tư công chưa tạo tác động trực tiếp đến FDI công nghệ cao. Điều này hàm ý chính sách đầu tư công cần điều chỉnh, tập trung nhiều hơn vào hạ tầng chuyên biệt cho công nghệ cao, như trung tâm nghiên cứu - phát triển (R&D hubs), hạ tầng số, phòng thí nghiệm chuẩn quốc tế và khu thử nghiệm công nghệ.

Thứ tư, tăng cường chính sách khoa học - công nghệ và R&D. Chỉ tiêu cho khoa học - công nghệ (ln_rd) có tác động tích cực đến FDI công nghệ cao. Do đó, các địa phương trong đồng bằng sông Hồng cần tiếp tục ưu tiên nguồn lực cho R&D, đặc biệt là cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp hợp tác với viện nghiên cứu, trường đại học. Đồng thời, nên triển khai quỹ đổi mới sáng tạo cấp vùng để tài trợ cho các dự án công nghệ cao, qua đó nâng cao sức hấp dẫn của môi trường đầu tư.

Thứ năm, tập trung vào chất lượng lao động thay vì số lượng. Biên số lao động không mang lại tác động dương rõ rệt, cho thấy các dự án FDI công nghệ cao đòi hỏi lực lượng lao động chất lượng cao thay vì chỉ dựa vào nguồn nhân lực dồi dào. Chính sách vì vậy cần ưu tiên đào tạo kỹ năng số, kỹ thuật cao, quản lý và đổi mới sáng tạo, thông qua sự hợp tác giữa doanh nghiệp FDI, cơ sở đào tạo nghề và trường đại học.

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số, KCNC Hòa Lạc cần được định vị không chỉ là một khu công nghệ cao theo nghĩa truyền thống, mà là trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia với khả năng hội tụ công nghệ, tri thức, nhân lực và vốn đầu tư quốc tế. Đến năm 2030, KCNC Hòa Lạc cần trở thành cực tăng trưởng về công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, vật liệu mới, công nghệ sinh học và năng lượng tái tạo. Tầm nhìn đến 2050, khu này có thể phát triển theo mô hình “thành phố công nghệ - đổi mới sáng tạo”, tích hợp nghiên cứu, sản xuất công nghệ cao, khởi nghiệp sáng tạo và không gian sống thông minh. Để đạt được mục tiêu này, cần có một số cơ chế chính sách đặc thù cần thiết, bao gồm:

Hoàn thiện khung pháp lý và thủ tục hành chính đặc thù: Áp dụng cơ chế “một cửa liên thông đặc biệt” cho toàn bộ thủ tục đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, lao động, thay vì phân tán giữa nhiều cơ quan; Trao thẩm quyền trực tiếp cho Ban Quản lý KCNC Hòa Lạc trong việc cấp phép, hậu kiểm dự án công nghệ cao, gắn trách nhiệm giải trình với hiệu quả thực hiện; Thực hiện sandbox thể chế cho các lĩnh vực công nghệ mới (AI, sinh học, năng lượng tái tạo), cho phép thử nghiệm chính sách và điều chỉnh linh hoạt.

Cơ chế đầu tư công định hướng hạ tầng chuyên biệt: Tập trung đầu tư công vào hạ tầng đặc thù như trung tâm R&D, phòng thí nghiệm đạt chuẩn quốc tế, nền tảng số tích hợp dữ liệu và quản lý hệ sinh thái; Ưu tiên PPP và quỹ đầu tư hạ tầng công nghệ cao thay cho đầu tư công truyền thống, nhằm huy động nguồn lực xã hội; Thiết lập cơ chế giám sát và đánh giá định kỳ hiệu quả đầu tư công dựa trên chỉ số thu hút FDI công nghệ cao.

Chính sách ưu đãi tài chính cần gắn với R&D và đổi mới sáng tạo: Doanh nghiệp FDI và trong nước khi chi cho R&D tại KCNC Hòa Lạc được khấu trừ thuế hoặc nhận hỗ trợ trực tiếp; Thành lập Quỹ Đổi mới sáng tạo Hòa Lạc (nguồn từ ngân sách + xã hội hóa) để tài trợ nghiên cứu, ươm tạo startup, thương mại hóa sáng chế; Tăng ưu đãi đặc biệt cho doanh nghiệp công nghệ mũi nhọn, kéo dài thời gian miễn giảm thuế gắn với chỉ tiêu đầu tư vào R&D.

Chính sách nhân lực và chuyên gia công nghệ cao: Áp dụng ưu đãi thuế thu nhập cá nhân (ví dụ giảm 50%) cho chuyên gia, nhà khoa học làm việc tại KCNC; Cơ chế cấp visa dài hạn, thủ tục nhanh gọn cho chuyên gia quốc tế; đồng thời hỗ trợ nhà ở và phúc lợi cho lao động công nghệ cao; Liên kết doanh nghiệp FDI - trường đại học - viện nghiên cứu để phát triển chương trình đào tạo theo đặt hàng, bảo đảm cung ứng nhân lực chất lượng cao.

Cơ chế phát triển cụm công nghệ và hiệu ứng tích tụ FDI: Xây dựng KCNC Hòa Lạc thành hạt nhân của cụm công nghệ cao vùng Đồng bằng sông Hồng, gắn với các khu công nghiệp phụ trợ; Chính sách khuyến khích doanh nghiệp vệ tinh, nhà cung ứng, startup đổi mới sáng tạo đặt cơ sở trong và xung quanh KCNC; Hình thành hệ thống đánh giá và công nhận “doanh nghiệp công nghệ cao vệ tinh” để khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp trong nước vào chuỗi giá trị.

Quản trị KCNC theo mô hình “chính quyền khu công nghệ cao”: Cho phép Ban Quản lý có quyền như một cấp chính quyền đặc thù: phê duyệt đầu tư, quản lý đất đai, cấp phép lao động, cấp tín dụng ưu đãi nhỏ; Thiết lập cơ chế tài chính tự chủ: Ban Quản lý được phép giữ lại và tái đầu tư một phần nguồn thu từ dịch vụ công, phí hạ tầng, cho thuê đất; Định kỳ đánh giá chính sách theo bộ chỉ số: số lượng bằng sáng chế, giá trị gia tăng công nghệ cao, số startup được ươm tạo, hiệu quả R&D.

Tài liệu tham khảo

- Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc. (2023). *Báo cáo hoạt động Khu công nghệ cao Hòa Lạc năm 2023*.
- Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc. (2023). Phát triển Khu Công nghệ cao Hòa Lạc trở thành thành phố khoa học công nghệ. <https://http.gov.vn/vi/tin-tuc/phat-trien-khu-cong-nghe-cau-hoa-lac-tro-thanh-thanh-pho-khoa-hoc-cong-nghe-2500.html>
- Báo Chính phủ. (2018). Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư vào khu công nghệ cao. <https://baochinhphu.vn/chinh-sach-uu-dai-ho-tro-dau-tu-vao-khu-cong-nghe-cau-102240202171229753.htm>
- Báo Lao động. (2024). Chính sách ưu đãi đối với các dự án đầu tư vào khu công nghệ cao. <https://laodong.vn/tu-van-phap-luat/chinh-sach-uu-dai-doi-voi-cac-du-an-dau-tu-vao-khu-cong-nghe-cau-1313764.laod>
- CIEM (Central Institute for Economic Management). (2022). *Báo cáo Kinh tế Việt Nam thường niên 2021: Tăng cường tính tự chủ của nền kinh tế trong bối cảnh hội nhập quốc tế*. Nxb.Tài chính.
- Hoàng Giang (2023). Phát triển khu công nghệ cao: Tại sao chưa xứng tầm? Báo điện tử Chính phủ. <https://baochinhphu.vn/phat-trien-khu-cong-nghe-cau-tai-sao-chua-xung-tam-102230331221826658.htm>
- Khánh Trinh. (2023). Tạo lực “hấp dẫn” thu hút các tập đoàn công nghệ đa quốc gia. <https://nhandan.vn>
- Kucera, D. (2002). *The effects of international labour standards on trade and investment: A theoretical and empirical investigation*. International Labour Organization.
- Luật PVL Group. (n.d.). Quy định về các chính sách ưu đãi về đất đai cho các khu công nghệ cao phục vụ phát triển công nghệ là gì? <https://luatpvlgroup.com/quy-dinh-ve-cac-chinh-sach-uu-dai-ve-dat-dai-cho-cac-khu-cong-nghe-cau-phuc-vu-phat-trien-cong-nghe-la-gi>
- Markusen, J. R., & Venables, A. J. (1999). Foreign direct investment as a catalyst for industrial development. *European Economic Review*, 43(2), 335-350. [https://doi.org/10.1016/S0014-2921\(98\)00048-8](https://doi.org/10.1016/S0014-2921(98)00048-8)
- Nguyễn Thị Phương Linh. (2022). *Nghiên cứu tác động của Dự án Khu công nghệ cao Hòa Lạc và Đại học Quốc gia Hà Nội đến kinh tế xã hội khu vực lân cận - Đề xuất giải pháp phát triển bền vững*. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Thành phố Hà Nội.
- Nguyễn, V. (2023). Phát triển khu công nghệ cao Hòa Lạc thành Trung tâm Thành phố phía Tây Hà Nội. *Kinh tế & Đô thị*. <https://kinhtedothi.vn>
- Phạm Thị Thanh Bình. (2023). Đổi mới sáng tạo với phát triển khu đô thị công nghệ cao Việt Nam. *Tạp chí Ngân hàng*.
- Thư viện Nhà đất. (n.d.). Từ năm 2025 khu công nghệ cao Hòa Lạc được áp dụng các quy định như thế nào? <https://thuviennhadat.vn/phap-ly-nha-dat/tu-nam-2025-khu-cong-nghe-cau-hoa-lac-duoc-ap-dung-cac-quy-dinh-nhu-the-nao-556593.html>
- Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. (n.d.). Lập Đề án phát triển Khu Công nghệ cao Hòa Lạc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. <https://hanoi.gov.vn/chi-dao-cua-ubnd-thanh-pho-ha-noi/lap-de-an-phat-trien-khu-cong-nghe-cau-hoa-lac-den-nam-2030-tam-nhin-den-nam-2045-4250304135330722.htm>
- UNCTAD (United Nations Conference on Trade and Development). (2023). *World investment report 2023: Investing in sustainable energy for all*. United Nations Publication.